

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày 21 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Rcom Blan
2. Ông Nguyễn Như Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Rơ Châm T, sinh năm 1996 tại tỉnh G; nơi cư trú: làng D, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: học lớp 6/12; Dân tộc: Jrai; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: đạo tin lành; con ông Ksor B, sinh năm 1964 và bà Ksor H, sinh năm 1973; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Rơ Châm N, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2000 tại tỉnh G; nơi cư trú: làng N, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: học lớp 8/12; Dân tộc: Jrai; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: đạo tin lành; con ông Rơ Châm T, sinh năm 1969 và bà Rơ Châm H, sinh năm 1973; tiền sự, tiền án: không. Về nhân thân: ngày 23 tháng 02 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 20 tháng 01 năm 2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích; ngày 13 tháng 9 năm 2021 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 17 tháng 12

năm 2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Văn A, sinh năm 1991 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: làng L, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: học lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn N (chết) và bà Đào Thị T, sinh năm 1973; vợ là Lê Thị P, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn Q, sinh năm 1987 tại tỉnh H; nơi cư trú: thôn 1, xã Ia, huyện C, tỉnh G; nơi ở hiện nay: thôn T, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: học lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; vợ là Hồ Thị Sao M, sinh năm 1992 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: không; về nhân thân: ngày 31 tháng 8 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, ngày 20 tháng 02 năm 2018 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Hải Q, sinh năm 1996 tại tỉnh H; nơi cư trú: thôn 4, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: học lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; vợ là Võ Thị Thùy D và có 01 con sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Puih N sinh năm 1999; trú tại: làng B, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G(vắng mặt);

+ Anh Ksor T, sinh năm 1999; trú tại: làng Ó, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (vắng mặt);

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1987; trú tại: thôn C, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G(có mặt);

+ Anh Ksor Tơ N, sinh năm 1989; trú tại: thôn Đức T, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt);

+ Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1986, thôn 4, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt);

+ Vũ Triệu A, sinh năm 2003; trú tại: thôn 3, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có đơn xin vắng mặt);

+ Anh Rơ Châm N, sinh năm 2003; trú tại: làng N, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Anh P (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2021 Đỗ Văn A và Phạm Hải Q đang ngồi chơi với nhau tại nhà Phạm Hải Q thì Bùi Văn Q gọi điện cho Đỗ Văn A hỏi mượn tiền. Lúc này A hỏi Bùi Văn Q có biết chỗ bán ma túy đá không thì Bùi Văn Q nói đợi xíu. Sau đó Bùi Văn Q gọi điện hỏi Rơ Châm T có ma túy không thì T trả lời có. Bùi Văn Q gọi lại cho A nói là “có xuống đi”. Trong lúc nghe A và Bùi Văn Q nói chuyện thì Phạm Hải Q nghe thấy nên nói với A là cho góp tiền mua ma túy chung để cùng sử dụng thì A đồng ý và đưa cho Q 1.100.000đ để mua ma túy. Phạm Hải Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Ware, BKS 89B1-012.08 mượn của bà Phạm Thị Y chở A đến nhà Bùi Văn Q để nhờ mua ma túy.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, tại nhà Bùi Văn Q có Đỗ Văn A và Phạm Hải Q, Bùi Văn Q gọi điện thoại cho Rơ Châm T nói đến nhà Q lấy tiền mua ma túy. Nghe xong điện thoại của Q thì Rơ Châm T rủ Rơ Châm N xuống nhà Q nhậu. N điều khiển xe mô tô Honda Winner, BKS 81P1- 261.61 mượn của em họ là Rơ Châm N chở T đến nhà Bùi Văn Q. Trên đường đi thì T có nói việc Bùi Văn Q nhờ đi mua ma túy thì N đồng ý. Khi đến nhà Bùi Văn Q thì T và N cùng ngồi nhậu với Bùi Văn Q, Phạm Hải Q và Đỗ Văn A. Trong lúc nhậu thì A và Phạm Hải Q hỏi Bùi Văn Q mua một hộp năm ma túy đá. Nghe vậy Bùi Văn Q hỏi T lấy một hộp năm ma túy đá thì bao nhiêu tiền, T nói là 4.500.000đ. Lúc này Phạm Hải Q đưa cho Bùi Văn Q 2.100.000đ, Bùi Văn Q đếm rồi đưa cho T. Phạm Hải Q hỏi Bùi Văn Q số tài khoản ngân hàng đồng thời chuyển 2.400.000đ cho Bùi Văn Q qua tài khoản, rồi Bùi Văn Q chuyển số tiền này vào tài khoản Mono của Bùi Văn Q để thuận tiện giao dịch. Sau đó T điều khiển xe mô tô cùng với N đi đến tỉnh Kon Tum để mua ma túy. Khi đến xã Ia Chim, thành phố Kon Tum thì T hỏi N là Bùi Văn Q đã chuyển tiền vào tài khoản của N chưa thì N đọc số điện thoại cho T rồi T gửi cho Bùi Văn Q. Một lúc sau thì Bùi Văn Q chuyển số tiền 2.400.000đ vào tài khoản Mono của N. T và N đến một nhà hoang thuộc xã Ia Chim, thành phố Kon Tum thì gặp một người tên L (tên khác là A G) chưa rõ lai lịch và T đến giao dịch với L để mua ma túy với giá 5.100.000đ. T đưa 2.100.000đ cho L và nói N chuyển cho L 2.400.000đ đồng thời nói N chuyển thêm 600.000đ qua ví MoNo của L theo hướng dẫn của L. Khoảng 20 giờ cùng ngày L đi về và đưa cho T một bì nylon màu đen bên trong có ma túy rồi T và N đi về. Trên đường về T nói với N sau khi bán ma túy xong sẽ trả nợ cho N 600.000đ và cho thêm 400.000đ nữa.

Đến 22 giờ cùng ngày T chở N về đến nhà T, tại đây T chia bì ma túy ra làm hai phần và đưa một bì ma túy đi cùng với N đến nhà Bùi Văn Q để giao cho Phạm Hải Q và Đỗ Văn A. Tại nhà Bùi Văn Q, Phạm Hải Q cầm bì nylon T đưa đồng thời lấy ra một ít ma túy mục đích là để cho tất cả mọi người cùng sử dụng. Bùi

Văn Q lấy ống thủy tinh, chai nhựa, bật lửa ra để mọi người cùng sử dụng ma túy. Các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy được khoảng 30 phút thì T và N về nhà ngủ, còn Phạm Hải Q và Đỗ Văn A đi về, trước khi về thì Phạm Hải Q có để lại cho Bùi Văn Q một ít ma túy để Q sử dụng. Sau khi về nhà Phạm Hải Q lấy số ma túy mua được chia thành 05 gói nhỏ để tiếp tục sử dụng. Đến ngày 12 tháng 9 năm 2021, Phạm Hải Q và Đỗ Văn A tiếp tục sử dụng ma túy tại rẫy điều của Phạm Hải Q gần hết một gói ma túy rồi ngủ tại đây. Khoảng 13 giờ ngày 13 tháng 9 năm 2021 A chuẩn bị đi về thì Phạm Hải Q đưa cho A hai gói ma túy để về sử dụng. Khi A đi đến làng M, xã Ia, huyện Ia thì bị lực lượng Công an dừng xe để kiểm tra và thu giữ một nửa của bật lửa bằng nhựa màu đỏ có quần keo đen dán kín bên trên, bên trong có hai gói nilon nghi là ma túy và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exceter, BKS 29V5-304.83; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 màu xám đen. Từ lời khai của Đỗ Văn A, cơ quan điều tra bắt khẩn cấp Phạm Hải Quân và thu giữ 01 gói nilon trong suốt, bên trong có 03 gói nilon nhỏ, trong suốt có chứa chất rắn, màu trắng. Cùng ngày cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ khẩn cấp đối với Bùi Văn Q và Rơ Châm T. Đến 22 giờ thì Rơ Châm N cũng ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định số 617/KLGD ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon, trong bì thư ghi QT1 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3266 gam (thu của Đỗ Văn A); chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,4156gam (thu của Phạm Hải Q).

Rơ Châm T và Rơ Châm N khai nhận số ma túy mua của đối tượng ở tỉnh Kon Tum về được chia làm hai phần, một phần bán cho Phạm Hải Q và Đỗ Văn A vào ngày 11/9/2021. Phần còn lại T và N bán cho các đối tượng khác trong ngày 12/9/2021, cụ thể: khoảng 10 giờ N đến nhà T lấy một gói ma túy để bán cho Puih N 1.000.000đ nhưng N chưa trả tiền; khoảng 11 giờ Thịnh bán cho Ksor T 02 tép ma túy được 1.200.000đ; khoảng 15 giờ T bán cho Trần Văn S 01 gói ma túy được 300.000đ; khoảng 16 giờ Thịnh bán cho Ksor Tơ N 01 tép ma túy còn lại được 400.000đ. Các đối tượng trên đã sử dụng hết ma túy không thu giữ được.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Gai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Châm T và Rơ Châm N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Đỗ Văn A, Bùi Văn Q và Phạm Hải Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Diễn biến tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận các hành vi như nội dung cáo trạng.

- Trình bày luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Rơ Châm T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Rơ Châm N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 20 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chấp hành chung cả hai tội là từ 08 năm 08 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A từ 15 đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Văn A phải chấp hành chung cả hai tội là từ 08 năm 03 tháng tù đến 09 năm 02 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hải Q từ 07 năm đến bảy năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hải Q từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Hải Q phải chấp hành chung cả hai tội là từ 08 năm đến 09 năm tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị hướng xử lý vật chứng, truy thu tiền bạc liên quan đến tội phạm và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật của vụ án và giải quyết những vấn đề liên quan, do đó Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám xét, thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Rơ Châm T và Rơ Châm N đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn Q, Đỗ Văn A và Phạm Hải Q đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo về hành vi và tội danh nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy là những hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng vì động cơ và mục đích khác nhau nên các bị cáo vẫn bất chấp phạm tội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò, tính chất, mức độ, mục đích, động cơ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo trong từng tội về cơ bản là có khác nhau nên cần phải phân hóa để quyết định hình phạt cho tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3.1]. Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khi được Bùi Văn Q gọi điện hỏi mua ma túy, Rơ Châm T đã đồng ý và rủ Rơ Châm N đi đến nhà Bùi Văn Q lấy tiền mua ma túy về bán nhằm thu lợi bất chính. Các bị cáo đã đem ma túy đến nhà Bùi Văn Q bán cho Phạm Hải Q và Đỗ Văn A vào ngày 11/9/2021, phần còn lại bán cho Puih N, Ksor T, Trần Văn S và Ksor Tơ N trong các lần vào ngày 12/9/2021 tại nhà Rơ Châm T. Do vậy bị cáo Rơ Châm T và Rơ Châm N đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phải chịu trách nhiệm hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Rơ Châm T là người chủ mưu, trực tiếp nhận tiền từ Bùi Văn Q và liên hệ với đối tượng bán ma túy để mua về bán cho Phạm Hải Q, Đỗ Văn A và các đối tượng khác. Bị cáo đã rủ Rơ Châm N cùng tham gia thực hiện hành vi

phạm tội, hứa hẹn cho tiền N sau khi bán được ma túy. Ngoài ra bị cáo còn trực tiếp bán ma túy trái phép cho các đối tượng khác thu lợi bất chính số tiền 1.900.000đ. Do đó bị cáo là người có vai trò chính, quyết định việc hình thành tội phạm nên phải chịu trách nhiệm chính về tội này. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ và vai trò của đồng phạm của bị cáo trong vụ án và nhân thân, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

- Bị cáo Rơ Châm N biết rõ Rơ Châm T mua ma túy về bán trái phép cho người khác nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên đã bất chấp pháp luật. Bị cáo đã sử dụng tài khoản của mình để Bùi Văn Q chuyển tiền, sau đó chuyển cho đối tượng bán ma túy theo sự chỉ đạo của Thịnh. Ngoài giúp T bán ma túy cho Phạm Hải Q và Đỗ Văn A, bị cáo còn trực tiếp bán ma túy cho Puih N. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm vừa là người giúp sức vừa là người thực hành. Mặt khác, bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi biết sự việc mua bán trái phép chất ma túy của Rơ Châm T bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đang bị bệnh phải điều trị, do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ và vai trò của bị cáo trong vụ án, cũng cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[3.2]. Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi có được ma túy, Bùi Văn Q và Đỗ Văn A đã lấy ma túy ra cho Bùi Văn Q, Rơ Châm T và Rơ Châm N cùng sử dụng trái phép tại nhà Bùi Văn Q. Bùi Văn Q cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để các đối tượng sử dụng trái phép tại nhà mình. Do vậy các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Bùi Văn Q là người mua giúp ma túy cho Phạm Hải Q và Đỗ Văn A để sử dụng trái phép. Bị cáo biết rõ hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội và phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã cung cấp dụng cụ để cùng với các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình. Về nhân thân: Bị cáo từng bị xử phạt tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do

vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ và vai trò của đồng phạm của bị cáo trong vụ án và nhân thân, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

- Bị cáo Phạm Hải Q và Đỗ Văn A là người nhờ Bùi Văn Q mua giúp ma túy về để sử dụng. Khi mua được ma túy các bị cáo đã cung cấp cho các đối tượng khác cùng sử dụng trái phép tại nhà Bùi Văn Q, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hải Q và Đỗ Văn A không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phạm Hải Q có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ và vai trò của đồng phạm của các bị cáo và nhân thân, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[3.3]. Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đỗ Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,3266 gam và Phạm Hải Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,4156 gam ma túy loại Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy trên là do Đỗ Văn A và Phạm Hải Q cùng nhau góp tiền nhờ Bùi Văn Q mua giúp nhằm mục đích sử dụng trái phép. Do đó các bị cáo Phạm Hải Q, Đỗ Văn A và Bùi Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Bùi Văn Q biết Phạm Hải Q và Đỗ Văn A mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng trái phép nhưng vẫn mua giúp. Mục đích của Bùi Văn Q mua giúp ma túy cho Phạm Hải Q và Đỗ Văn A là để được sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo Phạm Hải Q và Đỗ Văn A theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo từng bị xử phạt tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng vẫn không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần có hình phạt nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

- Đỗ Văn A là người khởi xướng việc nhờ Bùi Văn Q mua ma túy và đã đồng ý cho Phạm Hải Q góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đã đưa cho Phạm Hải Q 1.100.000đ và tàng trữ trái phép 0,3266 gam ma túy loại Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ và vai trò của đồng phạm của bị cáo và nhân thân, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

- Bị cáo Phạm Hải Q đã góp 3.400.000đ cùng với Đỗ Văn A mua ma túy về sử dụng và tàng trữ trái phép 0,4156 gam ma túy loại Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ và vai trò của đồng phạm của bị cáo và nhân thân, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Trong vụ án này còn một số vấn đề cần phải xem xét, xử lý như sau:

- Đối tượng tên L (A G) là người bán ma túy cho Rơ Châm T và Rơ Châm N vào ngày 11 tháng 9 năm 2021 tại xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa tìm ra được nhân thân và lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

- Đối với anh Vũ Triệu A là người cho Đỗ Văn A mượn xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 29 V5 - 304.83. Tuy nhiên không có căn cứ chứng minh anh A biết việc Anh sử dụng chiếc xe trên vào việc mua và sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với bà Phạm Thị Y đã cho Phạm Hải Q mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Ware, biển kiểm soát 89B1- 012.08. Tuy nhiên không có căn cứ chứng minh bà Y biết việc Phạm Hải Q sử dụng xe chở Đỗ Văn A đến nhà Bùi Văn Q để mua và sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

- Đối với anh Rơ Châm N1 là người cho Rơ Châm N mượn xe mô tô mô tô Honda Winner, BKS 81P1- 261.61. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh N1 cho N mượn xe để sử dụng vào việc cùng với T mua ma túy về bán, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Rơ Châm N1 là có cơ sở.

- Đối với các đối tượng Ksor T, Puih N, Ksor Tơ N và Trần Văn S là những người mua ma túy của Rơ Châm T và Rơ Châm N. Sau khi mua xong các đối tượng đã sử dụng hết lượng ma túy đã mua, do đó Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[5]. Về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Các bị cáo Bùi Văn Q, Đỗ Văn A và Phạm Hải Q bị xét xử trong cùng 01 lần phạm nhiều tội, do vậy căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[6]. Về truy thu tiền bạc liên quan đến tội phạm:

Bị cáo Rơ Châm T trực tiếp bán ma túy cho Ksor T được 1.200.000đ, Trần Văn S được 300.000đ, Ksor Tơ N được 400.000đ, tổng cộng là 1.900.000đ. Đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải nộp lại 1.900.000đ - 900.000đ (vật chứng của vụ án) = 1.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Rơ Châm N bán ma túy cho Puih Nik được 1.000.000đ nhưng N chưa trả tiền. Đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc Puih N phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các dụng cụ sử dụng ma túy, căn cứ vào vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển kiểm soát 81P1-261.61 là xe mô tô của anh Rơ Châm N1 cho Rơ Châm N mượn trước đó, không có căn cứ chứng minh anh Rơ Châm N1 biết Rơ Châm N sử dụng xe liên quan đến ma túy. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, trả lại cho anh Rơ Châm N1 là phù hợp.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29V5-304.83. Đây là xe của anh Vũ Triệu A cho Phạm Hải Q mượn. Không có căn cứ chứng minh việc anh A biết Phạm Hải Q mượn xe liên quan đến việc mua và sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, trả lại cho anh A là phù hợp.

- Đối với các điện thoại di động các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 900.000đ thu của Rơ Châm T. Đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có, nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Rơ Châm T và Rơ Châm N phạm tội phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Bùi Văn Q, Đỗ Văn A và Phạm Hải Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm T 09 (*chín*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2021.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm N 08 (*tám*) năm tù, được khấu trừ ngày tạm giam trước đây từ ngày 13 tháng 9 năm 2021 đến ngày 17 tháng 12 năm 2021, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A 07 (*bảy*) năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải Q 07 (*bảy*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 18 (*mười tám*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A 16 (*mười sáu*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải Q 14 (*mười bốn*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chấp hành chung cả hai tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2021.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Văn A phải chấp hành chung cả hai tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2021.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Hải Q phải chấp hành chung cả hai tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là 08 (tám) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2021.

2. Về truy thu tiền bạc liên quan đến tội phạm:

- Buộc bị cáo Rơ Châm T phải nộp lại 1.000.000đ (một triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Buộc Puih N phải nộp lại 1.000.000đ (một triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, tài sản sau:

+ 01 (một) bì thư niêm phong, được niêm phong nguyên vẹn, ngoài bì thư ghi "QT1", tại mép dán mặt sau có các dấu hình tròn, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của Phạm Thanh Tùng, Nguyễn Đức Huy, Bùi Sỹ Thà. Bên trong có 02 (hai) gói nilông chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng (loại Methamphetamine); 01 (một) mảnh nhựa (phần dưới của bật lửa) màu đỏ và 01 (một) đoạn băng keo màu đen.

+ 01 (một) bì thư niêm phong, được niêm phong nguyên vẹn, tại mép dán mặt sau có các dấu hình tròn, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của Phạm Thanh Tùng, Nguyễn Đức Huy, Bùi Sỹ Thà. Bên trong có 03 (ba) gói nilông chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng (loại Methamphetamine).

+ 01 (một) ống thủy tinh dài 10,5cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 3,5cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 20cm; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu cam dài 18,5cm; 01 (một) bật lửa vỏ nhựa hiệu LAN818; 01 (một) bật lửa vỏ nhựa màu xanh; 01 (một) chiếc kéo cán nhựa màu tím dài 15cm; 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ WHITE PERFECT.

- Tịch thu nộp sung vào ngân sách nhà nước các tài sản sau:

+ 01 thoại di động hiệu Samsung - Note8, màu xám đen (đã qua sử dụng); 01 thoại di động hiệu Samsung- A10, màu xám đen (đã qua sử dụng); 02 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen (đã qua sử dụng, không); 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh (đã qua sử dụng).

+ Số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Vũ Triệu A chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, dung tích 150, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 29V5-304.83, số máy G3D4E263898, số khung RLCUG0610GY250989.

- Trả lại cho anh Rơ Châm N chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Winner, dung tích: 149, màu vàng đen, biển kiểm soát 81P1-261.61, số máy KC26E1133996, số khung RLHKC2602GY097457.

Các vật chứng, tài sản nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

4. Về án phí: Các bị cáo Rơ Châm T, Rơ Châm N, Bùi Văn Q, Đỗ Văn A và Phạm Hải Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ/VP.

Đặng Chí Công